

Số: **208/2021/QĐST-HNGĐ**

Yên Định, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê V Q, sinh năm 1959.

Địa chỉ: KP, TN, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Trần T H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: KP, TN, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Điểm a, b Khoản 6 Điều 27; Điểm đ Khoản 1, Khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê V Q và bà Trần T H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Lê V Q và bà Trần T H đều xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê V Q và bà Trần T H thống nhất thỏa thuận vợ chồng có một con chung là cháu Lê Văn Q, sinh ngày 29/11/2011. Giao cháu Lê Văn Q cho ông Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà H cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông Q hàng tháng, mỗi tháng là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con chung, tính từ tháng 12/2021 cho

đến khi cháu Lê Văn Q đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bà H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và công nợ chung: Ông Lê V Q và bà Trần T H thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn các đương sự phải chịu là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Q và bà H thỏa thuận, mỗi bên phải chịu 50% của số tiền trên là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Bà H là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng số tiền án phí bà H phải chịu là 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Ông Q là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn phần án phí ông phải chịu là 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Ông Q tự nguyện nộp thay tiền án phí cho bà H là 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Q đã nộp. Trả lại cho ông Lê V Q số tiền 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0003294 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND TN, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa